HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HẢI LĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 14 /NQ-HĐND	*Hải Lăng, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã Hải Lăng giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI LĂNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 21/8/2025 của Đại hội Đảng bộ xã Hải Lăng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng- an ninh năm 2026;

Xét tờ trình số 1069/Ttr-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã đề nghị ban hành Nghị quyết về hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã Hải Lăng giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã Hải Lăng giai đoạn 2026-2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- Các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, gia trại, hộ gia đình, cá nhân - rực tiếp tham gia xây dựng và thực hiện mô hình sản xuất mới giai đoạn 2026-2030 gồm: Lúa hữu cơ, theo hướng hữu cơ, VietGap; cây ăn quả; cây dược liệu; rau sạch; nuôi lợn, bò, gia cầm, thủy cầm, cá nước ngọt; trồng sen, trồng rừng theo chứng chỉ FSC; xây dựng hầm khí Bioga; một số con nuôi mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của xã; máy móc phục vụ sản suất nông nghiệp.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.
- Không áp dụng đối với các doanh nghiệp của tỉnh đóng trên địa bàn xã, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Việc hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc đúng đối tượng, đúng mục tiêu, công khai, minh bạch, kịp thời, công bằng, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

- Mỗi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ được xem xét hỗ trợ 01 lần theo Đề án này; trường hợp thực hiện đồng thời nhiều mô hình sản xuất có nội dung khác nhau thì được hỗ trợ theo các nội dung mô hình đã được phê duyệt.

- Trường hợp các mô hình đã được hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác... thì ngân sách xã chỉ hỗ trợ phần nội dung, hạng mục hoặc quy mô chưa được hỗ trợ, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo.

- Không áp dụng đối với các dự án, mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép đầu tư hoặc đã và đang hưởng hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác đối với cùng nội dung hỗ trợ.

3. Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ:

- Các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết này chỉ áp dụng với các mô hình mới đăng ký trong năm 2026.

- Các mô hình được sản xuất trực tiếp trên địa bàn xã Hải Lăng, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của UBND xã; có đơn đăng ký gửi UBND xã trước khi thực hiện.

- Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất chăn nuôi, thuỷ sản phải có đăng ký kê khai ban đầu tại UBND xã; đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ nguồn lợi thủy sản… theo đúng quy định pháp luật của nhà nước; có bản cam kết duy trì thực hiện mô hình đã được nhận kinh phí hỗ trợ từ ngân sách xã ít nhất 03 chu kỳ sản xuất trở lên (riêng trồng rừng chất lượng cao ít nhất 02 chu kỳ sản xuất).

- Thực hiện đúng quy định về giống cây trồng, vật nuôi, đúng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; mua sắm mới các loại máy móc phục vụ sản suất nông nghiệp có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc rõ ràng.

4. Định mức và nội dung hỗ trợ:

4.1. Đối với trồng trọt

**** Cây lúa:*** Hỗ trợ sản xuất lúa hữu cơ; theo hướng hữu cơ, VietGAP, liên doanh liên kết bao tiêu sản phẩm và tích tụ ruộng đất tối thiểu từ 02 ha trở lên trên cùng một xứ đồng. Mức hỗ trợ tối đa 10.000.000đồng/ha/vụ; thời gian áp dụng chính sách 02 vụ trở lên liên tục kể từ khi thực hiện mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 15 ha.

Hỗ trợ thử nghiệm giống lúa mới có năng suất, chất lượng, quy mô 0,3 ha/vụ, mức hỗ trợ 3 triệu đồng/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 05 mô hình.

**** Cây ăn quả trồng tập trung:*** Hỗ trợ với định mức 20.000 đồng/giống cây cam, quýt, chanh, ổi và 35.000đồng/giống cây bưởi, mít thái cho các hộ trồng mới; mật độ trồng không quá 400 cây/ha, diện tích từ 0,5 ha/hộ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 15.000.000đồng/mô hình; mỗi năm hỗ trợ tối đa 03 mô hình.

Hỗ trợ mô hình trồng cây ăn quả tập trung có áp dụng công nghệ tưới nhỏ dọt tiết kiệm nước, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 02 mô hình.

**** Cây làm nguyên liệu chế biến dược liệu:*** Hỗ trợ 2.000 đồng/m^2 đối với mô hình trồng cây làm nguyên liệu chế biến dược liệu (chè vằng, cà gai leo, tràm

gió, xạ đen, thìa canh, đinh lăng...) với diện tích tập trung đạt quy mô từ 1.000 m2 trở lên đảm bảo quy trình kỹ thuật, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/hộ. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 03 mô hình. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, ứng dụng KHKT đối với các đơn vị có nhu cầu.

** Các loại rau màu:* Hỗ trợ 03 triệu đồng/mô hình trồng các loại rau màu theo hướng trồng tập trung có quy mô từ 500m^2 trở lên tại các vùng đất cát, đất màu đã được quy hoạch, áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm mỗi năm hỗ trợ không quá 03 mô hình.

**** Đối với trồng rừng nguyên liệu chất lượng cao (FSC):***

Tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng nguyên liệu chất lượng cao có diện tích trồng rừng liền vùng tối thiểu từ 2 ha trở lên, mật độ trồng 1.660 cây/ha; có cam kết trồng rừng chu kỳ dài từ 8 năm trở lên mới được khai thác; khuyến khích ưu tiên đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia hợp tác xã trồng rừng theo chứng chỉ quản lý rừng bền vững có liên kết với doanh nghiệp chế biến hoặc tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ 50% chi phí cây giống Keo lai nuôi cấy mô, phân bón để trồng rừng nguyên liệu chất lượng cao. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ tối đa 2 ha; định mức hỗ trợ tối đa 4 triệu đồng/ha; mỗi năm hỗ trợ tối đa 20 ha.

**** Đối với mô hình trồng sen:***

Hỗ trợ mô hình trồng sen có thành lập các nhóm hộ (Tổ hợp tác), mỗi nhóm từ 5 hộ trở lên, mỗi hộ 0,5 ha trở lên, áp dụng các quy trình kỹ thuật để sản xuất, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 03 mô hình. Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao KHKT trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây sen.

4.2. Đối với mô hình chăn nuôi

Khuyến khích xây mới trang trại chăn nuôi tập trung theo quy hoạch, cụ thể như sau:

** Chăn nuôi lợn:* Đối với quy mô chăn nuôi từ 3-5 lợn nái ngoại, nái lai trở lên, trọng lượng bình quân trên 70 kg/con lợn nái và tối đa10-15 lợn thịt, trọng lượng trên 30 kg/con lợn thịt lúc xã nghiệm thu; chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, có sử dụng hầm khí Biogas, đảm bảo khoảng cách điều kiện chăn nuôi xa khu dân cư. Hỗ trợ với định mức 1.500.000 đồng/con lợn nái và 200.000 đồng/con lợn thịt. Định mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/hộ. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 04 mô hình.

Đối với trang trại chăn nuôi 100 con lợn thịt và trên 20 con lợn nái lai, nái ngoại, trọng lượng trung bình quân trên 70kg/con lợn nái, 30 kg/ con lợn thịt đến thời điểm xã nghiệm thu, diện tích đảm bảo tối thiểu 01m^2/con lợn thịt, chuồng bầu cho lợn nái; ứng dụng công nghệ chuồng kín, điều hòa không khí, công nghệ tự động hóa hoặc một phần trong chăn nuôi, sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGap...được chứng nhận, đảm bảo khoảng cách điều kiện chăn nuôi. Hỗ trợ 30 triệu đồng/trang trại. Số lượng hỗ trợ không quá 03 trang trại/năm.

** Chăn nuôi bò:* Hỗ trợ chăn nuôi bò nhốt chuồng từ 05-10 con bò cái, lai, trọng lượng trung bình 170kg/con; có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường

theo quy định. Hỗ trợ 15 triệu đồng/mô hình. Số lượng hỗ trợ không quá 03 mô hình/năm.

Hỗ trợ trồng cỏ, trồng ngô sinh khối nuôi bò với định mức hỗ trợ 2.500đ/m^2, quy mô từ 500m^2 trở lên nhưng tối đa không quá 5 triệu đồng/mô hình. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 03 mô hình.

**** Chăn nuôi gia cầm, thủy cầm:*** Đối với chăn nuôi gia cầm, thủy cầm theo mô hình trang trại có quy mô 5.000 đến 10.000 con trở lên/lứa, 2 lứa trở lên/năm, mật độ nuôi không quá 10-12 con/m^2, trang trại xa khu dân cư, ứng dụng công nghệ chuồng kín, điều hòa không khí, công nghệ tự động hóa hoặc một phần trong chăn nuôi hoặc chăn nuôi theo hướng sản xuất hữu cơ an toàn sinh học, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP...được chứng nhận. Hỗ trợ 10 triệu đồng/mô hình. Số lượng hỗ trợ không quá 03 mô hình/năm.

Đối với mô hình nuôi gia trại (nuôi bán nhốt, nuôi thả vườn) có quy mô 300 đến 500 con trở lên có áp dụng các tiến bộ KHKT, đảm bảo vệ sinh môi trường, hỗ trợ 03 triệu đồng/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 03 mô hình.

**** Mô hình con nuôi mới:***

Hỗ trợ các mô hình con nuôi mới có nguồn gốc hoang dã mà được pháp luật cho phép nuôi nhốt, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của xã; có quy mô, số lượng nuôi phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường như: dúi, cầy hương, hươu... Định mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 03 mô hình.

4.3. Đối với mô hình nuôi trồng thủy sản

Hỗ trợ 5.000.000 đồng/mô hình đối với mô hình nuôi cá lồng trên sông, hồ; mô hình ao nuôi mới diện tích 0,5 ha trở lên, tỷ lệ con giống/m^2 đảm bảo theo tiêu chuẩn, có áp dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nuôi trồng thủy sản. Số lượng hỗ trợ không quá 03 mô hình/năm (áp dụng đối với mô hình nuôi các giống cá truyền thống, giống mới, ốc bươu đen...).

Hỗ trợ 3.000.000 đồng/mô hình đối với mô hình nuôi giống thủy sản mới có giá trị cao, quy mô 500m^2 trở lên/mô hình, mỗi năm hỗ trợ không quá 03 mô hình.

4.4. Hỗ trợ ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi

Hỗ trợ 3,5 triệu đồng/công trình/hộ đối với các hộ làm hầm khí biogas bằng chất liệu composite hoặc hầm xây, thể tích từ 8m^3 trở lên, mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 10 hầm.

4.5. Hỗ trợ mua sắm các loại máy móc phục vụ sản suất nông nghiệp

Hỗ trợ đối với các HTX, THT, các cá nhân mua sắm mới các máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp (máy cày, máy gặt, máy bay không người lái, máy sấy...), mức hỗ trợ không quá 20% giá trị/loại máy nhưng không quá 50 triệu đồng, mỗi năm hỗ trợ không quá 02 trường hợp.

5. Kinh phí thực hiện:

- Hằng năm ngân sách xã cân đối từ nguồn ngân sách được phân cấp để bố trí thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, ưu tiên hỗ trợ áp dụng KHCN, chuyển đổi số trong nông nghiệp; hỗ trợ liên doanh liên kết, bao tiêu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, thiết kế mẫu mã bao bì, nhãn hiệu; xây dựng, đăng ký bảo hộ thương hiệu hàng hoá sản phẩm; truy xuất nguồn gốc, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Quá trình thực hiện có sự thay đổi về định mức hoặc số lượng mô hình, trong phạm vi nguồn ngân sách đã được bố trí, UBND xã thống nhất với Thường trực HĐND xã để thực hiện.

- Đối với năm 2026, trên cơ sở nguồn sự nghiệp kinh tế đã bố trí từ đầu năm, UBND xã đề xuất hỗ trợ các mô hình cụ thể trên địa bàn xã, trong đó tập trung hỗ trợ giống, phân bón hữu cơ, các chế phẩm BVTV để sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, VietGap; hỗ trợ phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP; thiết kế mẫu mã bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, quảng bá thương hiệu, đăng ký bảo hộ thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp và một số mô hình có tiềm năng phát triển nhân rộng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Lăng khóa II, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT HĐND;
- UBND tỉnh ;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND, BTT UBMT xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hải



Phụ lục. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện các mô hình một năm

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14 /NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND xã Hải Lăng)

STT	Tên Mô hình	Định mức hỗ trợ	Số mô hình	Thành tiền
1	Sản xuất lúa	20.000.000	15	300.000.000
2	Thử nghiệm giống lúa	3.000.000	5	15.000.000
3	Cây ăn quả	15.000.000	3	45.000.000
	Tưới nước tiết kiệm	10.000.000	02	20.000.000
4	Cây dược liệu	10.000.000	3	30.000.000
5	Trồng rau rạch	3.000.000	3	9.000.000
6	Trồng rừng nguyên liệu chất lượng cao	4.000.000	20	80.000.000
7	Mô hình trồng sen	10.000.000	3	30.000.000
8	Chăn nuôi Lợn thịt tối đa 10-15 con và 3-5 con lợn nái lai, ngoại	10.000.000	4	40.000.000
9	Chăn nuôi Lợn thịt 100-200 con và 20 con nái lai, ngoại	30.000.000	3	90.000.000
10	Mô hình chăn nuôi bò	15.000.000	3	45.000.000
11	Trồng cỏ nuôi bò	5.000.000	3	15.000.000
12	Con nuôi mới	5.000.000	3	15.000.000
13	Trang trại gia cầm, thủy cầm	10.000.000	3	30.000.000
14	Gia trại gia cầm, thủy cầm	3.000.000	3	9.000.000
15	Thủy sản	5.000.000	3	15.000.000
16	Giống thủy sản	3.000.000	3	9.000.000
17	Bioga	3.500.000	10	35.000.000
	Tổng cộng			**832.000.000**

*** Tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2026-2030: 4.160.000.000 đồng.**

- Cây trồng: 2.645.000.000 đồng.
- Chăn nuôi: 1.220.000.000 đồng.
- Thủy sản: 120.000.000 đồng.
- Môi trường chăn nuôi: 175.000.000 đồng

*** Ghi chú:** Đối với phần hỗ trợ máy móc sản xuất nông nghiệp sẽ cân đối theo thực tế đăng ký hàng năm